2050

BAN THOA THUAN
VE HOP TAC GIUA UY BAN KHOA HOC VA KY THUAT
NHA NUOC CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
VA UY BAN KHOA HOC VA TIEN BO KY THUAT NHA
NUOC CONG HOA NHAN DAN BUNGARI.

--------oOo--------

Uỷ ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam và Uỷ ban khoa học và tiến bộ kỹ thuật Nhànước Cộng hòa nhân dân Bungari, dưới đây gọi tắt là " hai Uỷ ban " với lòng mong muốn bảo đảm vững chắc và tin cậy mối quan hệ về khoa học và kỹ thuật giữa hai nước, phát triển hợp tácbằng cách hoàn thiện các phương pháp kế hoạch hóa, tổ chức và quản lý trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật, tạo điều kiện thực hiện chương trình tổng hợp tiếp tục tăng cường và hoàn thiện hợp tác, và phát triển sự nhất thể hóa kinh tế xã hội chủ nghĩa các nước thành viên Hội đồng tương trợ kinh tế , tập trung cố gắng của mình nhằm mục đích phát triển khoa học và tiến bộ kỹ thuật của hai nước, đã thỏa thuận ký" Bản thỏathuận" này.

Điều I

Sự hợp tác trực tiếp giữa hai Uỷ ban được thực hiện phù hợp với các quyết định và kiến nghị của Uỷ ban hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật liên Chính phủ Việt nam - Bungari và " Điều kiện chung thực hiện hợp tác khoa học kỹ thuật giữa Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt nam và Cộng hòa nhân dân Bunga -ri " đã được thông qua tại khóa họp lần thứ III của Uỷ ban ngày 1-3-1974.

Điều II

Sự hợp tác giữa hai Uỷ ban được thực hiện theo những phương hướng chính sau :

- Chính sách khoa học kỹ thuật, dự báo, kế hoạch hóa, tổ chức, quản lý và cấp kinh phí cho nghiên cứu khoa học kỹ thuật ; đưa thành tựu khoa học kỹ thuật vào thực tế, đào tạo và nâng cao trình độ cho cán bộ khoa học kỹ thuật ;

- Thông tin khoa học kỹ thuật ;
- Cấp bằng sáng chế phát minh ;
- Hoạt động về licence ;
- Tuyên truyền khoa học kỹ thuật v.v...

Điều III

Sự hợp tác được thực hiện theo các hình thức chủ yếu sau :

- Tiến hành trao đổi ý kiến về các vấn đề chính sách khoa học kỹ thuật, phương pháp kế hoạch hóa, tổ chức và quản lý trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật ;
- dự báo phát triển khoa học và kỹ thuật ;
- Phối hợp các kế hoạch Nhà nước phát triển khoa học và kỹ thuật ;
- Tiến hành cùng nghiên cứu giữa các tổ chức khoa học tương ứng theo các đề tài nhất định được hai bên cùng quan tâm ;
- Cử chuyên gia qua lại để trao đổi kinh nghiệm và tham quan, khảo sát ;
- Trao đổi thông tin về các công trình nghiên cứukhoa học và kỹ thuật đã kết thúc, thông tin về việc mua licence, tài liệu về tiêu chuẩn, nghiệp vụ ...

- Trao đổi về các vấn đề thuộc chính sách licence ;
- Tiến hành các hội nghị, hội thảo, họp chuyên đề, triển lãm về khoa học kỹ thuật.

Điều IV

Sự hợp tác giữa hai Uỷ ban sẽ được thực hiện trên cơ sở các kế hoạch công tác từng hai năm một được thỏa thuận.

Trong kế hoạch công tác có gồm cả các biện pháp bảo đảm thực hiện các chương trình hợp tác dài hạn trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học kỹ thuật

Hai bên sẽ trao đổi các dự thảo kế hoạch hợp tác trực tiếp cho thời kỳ tiếp theo không chậm hơn ngày 1 tháng 10 năm trước và sẽ thỏa thuận kế hoạch đó không chậm hơn ngày 1 tháng 12 của năm trước tại các cuộchọp được tiến hành lần lượt ở mỗi nước.

Tại các cuộc họp này sẽ xem xét quá trình thực hiện kế hoạch hợp tác trong thời gian qua và những kết quả thu được, có chú ý đến việc nâng cao kết quả của hợp tác.

Điều V

Những đề nghị về sửa đổi và bổ sung kế hoạch hợp tác sẽ được hai bên xem xét theo thủ tục nhanh chóng. Những sửa đổi và bổ sung đã được thỏa thuận sẽ được thực hiện và sẽ được ghi bổ sung vào kế hoạch.

Điều VI

Thỏa thuận này có hiệu lực sau khi được Uỷ ban hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật liên Chính phủ Việt nam - Bungari duyệt. Mỗi bên đều có thể hủy bỏ Bản thỏa thuận này. Đề nghị hủy bỏ có hiệu lực sau 6 tháng kể từ ngày đề nghị đó được gửi cho Phía bên kia bằng thư từ.

Điều VII

Làm tại Hà nội ngày 1 tháng 10 năm 1979 thành hai văn bản bằng tiếng Việt nam, tiếng Bungari và tiếng Nga, cả hai văn bản đều có hiệu lực như nhau.

Chủ nhiệm
Uỷ ban khoa học và kỹ thuật
Nhà nước Cộng hòa xã hội
chủ nghĩa Việt nam.

Trần Quỳnh.

Chủ nhiệm
Uỷ ban khoa học và tiến bộ
kỹ thuật Nhà nước Cộng hòa
nhân dân Bungari.

Nachô Papazov.

С П О Р А З У М Е Н И Е

за установяване на пряко сътрудничество между Държавния комитет за наука и технически прогрес на НР България и Държавния комитет за наука и техника на СР Виетнам

Държавният комитет за наука и технически прогрес на НР България и Държавния комитет за наука и техника на СР Виетнам, наричани по нататък "Комитети", ръководени от желанието да осигурят стабилна и дълготрайна основа на научните и технически връзки между двете страни, да развиват сътрудничеството при усъвършенстване методите на планиране, организация и управление в областта на науката и техниката и да допринесат за изпълнението на Комплексната програма за понататъшно задълбочаване и усъвършенстване на сътрудничеството и развитие на социалистическата икономическа интеграция на страните-членки на СИВ, с цел да обединят усилията си за развитие на науката и техническия прогрес в двете страни, се споразумяха да подпишат настоящето споразумение.

Ч Л Е Н I

Пряко сътрудничество между двата Комитета ще се осъществява в съответствие с решенията и препоръките на Междуправителствената българо-виетнамска комисия за икономическо и научно-техническо сътрудничество и Общите условия за осъществяване на научно-техническото сътрудничество

между НР България и СР Виетнам, утвърдени на III сесия на Комисията, на 1 март 1974 година.

Ч Л Е Н II

Сътрудничеството между двата Комитета ще се осъществява в следните основни направления:

- научно-техническа политика /прогнозиране, планиране, организация, управление и финансиране на научните и технически изследвания; внедряване на научно-техническите постижения в практиката, подготовка и повишаване квалификацията на научно-техническите кадри/;
- научно-техническа информация;
- патентно дело;
- лицензионна дейност;
- научно-техническа пропаганда и др.

Ч Л Е Н III

Сътрудничеството ще се осъществява с използването на следните основни форми:

- провеждане на взаимни консултации по въпросите на научно-техническата политика, методите на планиране, организация и управление в областта на науката и техниката;
- прогнозиране развитието на науката и техниката;
- координация на националните планове за развитие на науката и техниката;
- провеждане на съвместни изследвания от съответни научни организации по определени теми, представляващи взаимен интерес;
- взаимно командироване на специалисти за обмяна на опит и консултации;

- размяна на информации за завършени научни и технически разработки, информации за закупени лицензии, нормативни документи, методики и др.;

- провеждане на взаимни консултации по въпросите на лицензионната политика;

- провеждане на научно-технически конференции, симпозиуми, съвещания, изложби.

Ч Л Е Н IV

Сътрудничеството между двата Комитета ще се осъществява въз основа на съгласувани двугодишни работни планове.

В работните планове ще бъдат включвани и мероприятия, осигуряващи изпълнението на дългосрочните програми за сътрудничество в областта на научните и технически изследвания.

Двете страни ще си разменят проекто-плановете за пряко сътрудничество за следващия период не по-късно от 1 декември на годината, предшествуваща планирания период, на срещи, последователно във всяка от двете страни.

На тези срещи ще се анализира изпълнението на плана за сътрудничество за изминалия период и ще се прави оценка на получените резултати с оглед повишаване ефективността на сътрудничеството.

Ч Л Е Н V

Предложения за изменения и допълнения на текущия план за сътрудничество ще се разглеждат от страните по оперативен начин. Съгласуваните изменения и допълнения ще се приемат за изпълнение и ще се включват допълнително в плана.

Ч Л Е Н VI

Настоящето споразумение влиза в сила след утвърждаването му от Междуправителствената българо-виетнамска комисия за икономическо и научно-техническо сътрудничество и ще бъде валидно до момента, докато не бъде денонсирано от една от страните. Искането за денонсирането на споразумението трябва да бъде съобщено писмено най-малко шест месеца предварително.

Ч Л Е Н VII

Настоящето споразумение е подписано на 1 септември 1979 г. в град Ханой в оригинал на български, виетнамски и руски език като трите текста имат еднаква валидност.

ПРЕДСЕДАТЕЛ НА
Държавния комитет
за наука и технически
прогрес на НРБ:

/Начо Папазов/

ПРЕДСЕДАТЕЛ НА
Държавния комитет
за наука и техника
на СРВ:

/Чан Куйн/

С О Г Л А Ш Е Н И Е

о сотрудничестве между Государственным комитетом науки и технического прогресса НР Болгарии и Государственным комитетом науки и техники СР Вьетнама

Государственный комитет науки и технического прогресса НР Болгарии и Государственный комитет науки и техники СР Вьетнама, именуемые в дальнейшем "Комитеты", руководимые желанием обеспечить прочную и надежную основу научных и технических связей между обеими странами, развивать сотрудничество путем совершенствования методов планирования, организации и управления в области науки и техники, способствовать выполнению Комплексной программы дальнейшего углубления и совершенствования сотрудничества и развитию социалистической экономической интеграции стран-членов СЭВ, объединить свои усилия в целях развития науки и технического прогресса обеих стран, договорились подписать настоящее Соглашение.

СТАТЬЯ I

Непосредственное сотрудничество между обоими Комитетами будет осуществляться в соответствии с решениями и рекомендациями Межправительственной болгарско-вьетнамской комиссии по экономическому и научно-техническому сотрудничеству и Общих условий осуществления научно-технического сотрудничества между НР Болгарией и СР Вьетнамом, утвержденных на III сессии Комиссии от 1 марта 1974 года.

СТАТЬЯ II

Сотрудничество между обоими Комитетами будет осуществляться в следующих основных направлениях:

- научно-технической политике (прогнозировании, планировании, организации, управлении и финансировании научных и технических исследований; внедрении научно-технических достижений в практику, подготовке и повышении квалификации научно-технических кадров/;

- научно-технической информации;

- патентном деле;

- лицензионной деятельности;

- научно-технической пропаганде и др.

СТАТЬЯ III

Сотрудничество будет осуществляться путем использования следующих основных форм:

- проведения взаимных консультаций по вопросам научно-технической политики, методов планирования, организации и управлении в области науки и техники;

- прогнозирования развития науки и техники;

- координации национальных планов развития науки и техники;

- проведения совместных исследований соответственными научными организациями по определенным темам, представляющим взаимный интерес;

- взаимного командирования специалистов для обмена опытом и консультаций;

– обмена информациями о законченных научных и технических разработках, информациями о закупках лицензий, нормативными документами, методиками и др.;

– проведения взаимных консультаций по вопросам лицензионной политики;

– проведения научно-технических конференций, симпозиумов, совещаний, выставок.

СТАТЬЯ IV

Сотрудничество между обоими Комитетами будет осуществляться на основе согласованных двухгодовых рабочих планов.

В рабочие планы будут включаться и мероприятия, обеспечивающие выполнение долгосрочных программ сотрудничества в области научных и технических исследований.

Обе Стороны будут обменяться проектами планов непосредственного сотрудничества на последующий период не позднее 1 октября предыдущего года и согласовать план сотрудничества не позднее 1 декабря года, предшествующего планированный период, на встречах, проводимых поочередно в одной из обеих стран.

На этих встречах будут рассматриваться ход выполнения плана сотрудничества за истекший период и полученные результаты с учетом повышения эффективности сотрудничества.

СТАТЬЯ V

Предложения об изменениях и дополнениях текущего плана сотрудничества будут рассматриваться Сторонами в оперативном порядке. Согласованные изменения и дополнения будут приниматься к выполнению и будут включаться дополнительно в план.

СТАТЬЯ VI

Настоящее Соглашение входит в силу после его утверждения Межправительственной болгарско-вьетнамской комиссией по экономическому и научно-техническому сотрудничеству. Каждая Сторона может денонсировать настоящее Соглашение. Заявление о денонсации вступает в силу через 6 месяцев со дня его вручения в письменной форме другой Стороне.

СТАТЬЯ VII

Совершено в г. Ханое, 1 сентября 1979 года в оригинале на болгарском, вьетнамском и русском языках, причем все три текста имеют одинаковую силу.

ПРЕДСЕДАТЕЛЬ
ГОСУДАРСТВЕННОГО КОМИТЕТА
НАУКИ И ТЕХНИЧЕСКОГО ПРОГРЕССА НРБ

НАЧО ПАПАЗОВ

ПРЕДСЕДАТЕЛЬ
ГОСУДАРСТВЕННОГО КОМИТЕТА
НАУКИ И ТЕХНИКИ СРВ

ЧАН КУИНЬ